

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**BỘ NGOẠI GIAO****BỘ NGOẠI GIAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2011/TB-LPQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2011

THÔNG BÁO**Về hiệu lực và chấm dứt hiệu lực của điều ước quốc tế**

Thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

1. *Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về hợp tác y tế*, ký tại Hà Nội ngày 21 tháng 12 năm 2011, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2012.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Hiệp định nêu trên.

2. *Hiệp định hợp tác y tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, ký ngày 16 tháng 4 năm 1996 và *Hiệp định hợp tác y dược giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, ký ngày 10 tháng 5 năm 1996 sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2011, theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về hợp tác y tế, ký tại Hà Nội ngày 21 tháng 12 năm 2011./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lê Thị Tuyết Mai

**HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA
VỀ
HỢP TÁC Y TẾ**

Để củng cố và phát triển hơn nữa tình hữu nghị và quan hệ hợp tác về sự nghiệp y tế giữa hai nước, không ngừng nâng cao sức khỏe của nhân dân, phát triển nền khoa học y học của hai nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi tắt là “hai Bên”), trên cơ sở các nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, thông qua hiệp thương hữu nghị, đã đạt được những thỏa thuận như sau:

Điều 1. Mục đích

Hai Bên tuân thủ theo những điều khoản của bản Hiệp định này và các quy định pháp luật hiện hành của từng nước, căn cứ vào điều kiện thực tế của từng nước, thúc đẩy và phát triển sự hợp tác toàn diện trong lĩnh vực y tế.

Điều 2. Lĩnh vực hợp tác

Hai Bên đồng ý ưu tiên triển khai hợp tác trong những lĩnh vực sau:

1. Phát triển nguồn nhân lực y tế;
2. Quản lý dược phẩm, mỹ phẩm;
3. Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực sinh học;
4. An toàn thực phẩm;
5. Y học cổ truyền;
6. Phòng chống dịch bệnh và vệ sinh môi trường;
7. Phòng chống HIV/AIDS;
8. Y tế nông thôn;
9. Quản lý hệ thống y tế;
10. Quản lý trang thiết bị y tế;
11. Hợp tác trong các lĩnh vực khác được hai Bên đồng ý.

Điều 3. Hình thức hợp tác

1. Trao đổi thông tin có liên quan về pháp luật, cơ chế quản lý, văn bản chính sách, tạp san, tạp chí và sách báo y học.

2. Xây dựng cơ chế liên hệ, kịp thời tiến hành thông báo và hiệp thương về tình hình xây dựng và sửa đổi những luật, quy định về quản lý thực phẩm, dược phẩm của hai Bên, cùng với những vấn đề về chất lượng còn tồn tại trong xuất nhập khẩu các sản phẩm như thuốc, thảo dược....

3. Triển khai việc trao đổi cán bộ quản lý hành chính y tế và cán bộ giám sát quản lý thực phẩm, dược phẩm, cán bộ kỹ thuật chuyên môn thuộc các lĩnh vực điều trị và y tế công cộng.

4. Thông báo các Hội nghị Hội thảo trong lĩnh vực y dược do mỗi nước tổ chức, khuyến khích các đơn vị liên quan cử người tham gia các Hội nghị Hội thảo trong lĩnh vực y dược tổ chức tại nước kia.

5. Triển khai hợp tác đào tạo cán bộ thuộc lĩnh vực y học cổ truyền.

6. Tăng cường hợp tác về các mặt giám sát dịch bệnh, điều tra, đánh giá và xử lý tình hình dịch, trao đổi thông tin, cùng với khống chế và phòng chống các sự kiện y tế công cộng tại khu vực biên giới.

7. Thúc đẩy hợp tác các dự án y tế trong khuôn khổ Trung Quốc - ASEAN, khu vực tiểu vùng sông Mê-kông (GMS).

8. Các hợp tác y tế công cộng, y học khác được hai Bên đồng ý.

Điều 4. Thực thi

Phía Việt Nam chỉ định Bộ Y tế nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phía Trung Quốc chỉ định Bộ Y tế nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là đơn vị đầu mối, chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo các đơn vị trong nước của mỗi Bên thực thi Hiệp định. Kế hoạch thực hiện cụ thể Hiệp định do Bộ Y tế hai nước hiệp thương xây dựng.

Điều 5. Thu xếp tài chính

Đối với việc đi lại của các đoàn hai Bên, Bên cử đoàn chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ chi phí của đoàn trong thời hạn thực thi các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này. Các thu xếp tài chính khác với nguyên tắc này cần được hai Bên trao đổi thống nhất trước. Những thu xếp tài chính của từng lĩnh vực cụ thể do hai Bên hợp tác thảo luận riêng.

Điều 6. Hiệu lực và chấm dứt hiệu lực

1. Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có giá trị trong thời hạn năm (05) năm. Hiệp định này sẽ được tự động gia hạn hiệu lực thêm một (01) lần năm (05) năm, nếu 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực một trong hai Bên không thông báo bằng văn bản thông qua con đường ngoại giao cho Bên kia về ý định chấm dứt hiệu lực Hiệp định. Kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, Hiệp định hợp tác y tế giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 16 tháng 4 năm 1996 và Hiệp định hợp tác y dược giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ký ngày 10 tháng 5 năm 1996 sẽ tự động chấm dứt hiệu lực.

2. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng đến việc thực hiện các hạng mục hợp tác hai Bên đã bắt đầu thực thi trước đó.

Điều 7. Sửa đổi và xử lý bất đồng

1. Hiệp định này có thể sửa đổi và bổ sung sau khi hai Bên trao đổi thống nhất bằng văn bản.

2. Nếu hai Bên có bất kỳ khác biệt nào đối với sự lý giải và thực thi Hiệp định này, sẽ được giải quyết thông qua hiệp thương hữu nghị.

Làm tại Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2011 thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau./.

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

**Nguyễn Thị Kim Tiến
Bộ trưởng**

**THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN
TRUNG HOA**

**Khổng Huyền Hựu
Đại sứ**